

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10L1 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |          |           |           |          |
|-------------------------------------------------------------------|------|--------------|----------|-----------|-----------|----------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | GDTC     | Toán      | Ngoại ngữ | Hóa học  |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | GDTC     | Toán      | Tin học   | Ngữ văn  |
|                                                                   | 3    | Vật lí       | Ngữ văn  | Ngoại ngữ | Tin học   | Toán     |
|                                                                   | 4    | Vật lí       | Ngữ văn  | GD QP-AN  | Hóa học   | Toán     |
|                                                                   | 5    |              |          |           |           |          |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| C                                                                 | 1    | Ngữ văn      | Hóa học  | Sinh học  | Toán      | Lịch Sử  |
|                                                                   | 2    | Ngoại ngữ    | Hóa học  | Sinh học  | TANN      | Vật lí   |
|                                                                   | 3    | Ngoại ngữ    | Vật lí   | Toán      | TANN      |          |
|                                                                   | 4    | Sinh học     |          | HĐTNHN    |           |          |
|                                                                   | 5    |              |          |           |           |          |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10L2 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |          |           |           |          |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Sinh học | TANN      | Lịch Sử   | Vật lí   |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Sinh học | TANN      | Hóa học   | Tin học  |
|                                                                   | 3    | Ngoại ngữ    | HĐTNHN   | Toán      | Hóa học   | Toán     |
|                                                                   | 4    | Ngoại ngữ    | Vật lí   | Toán      | Ngữ văn   | Toán     |
|                                                                   | 5    |              |          |           |           |          |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| C                                                                 | 1    | GDTC         | Ngữ văn  | Tin học   | Vật lí    | Toán     |
|                                                                   | 2    | GDTC         | Ngữ văn  | Sinh học  | Vật lí    | Toán     |
|                                                                   | 3    | Ngữ văn      | Hóa học  | Ngoại ngữ | GD QP-AN  |          |
|                                                                   | 4    | Hóa học      |          | Ngoại ngữ |           |          |
|                                                                   | 5    |              |          |           |           |          |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10L3 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |          |           |           |          |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Vật lí   | Sinh học  | Ngoại ngữ | Hóa học  |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Vật lí   | Sinh học  | Ngoại ngữ | Hóa học  |
|                                                                   | 3    | Vật lí       | GDTC     | Tin học   | TANN      | Toán     |
|                                                                   | 4    | Vật lí       | GDTC     | Tin học   | TANN      | Toán     |
|                                                                   | 5    |              |          |           |           |          |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| C                                                                 | 1    | Toán         | Sinh học | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | Ngữ văn  |
|                                                                   | 2    | Toán         | Ngữ văn  | Ngoại ngữ | Hóa học   | GD QP-AN |
|                                                                   | 3    | Ngữ văn      | HĐTNHN   | Toán      | Hóa học   |          |
|                                                                   | 4    | Ngữ văn      |          | Toán      |           |          |
|                                                                   | 5    |              |          |           |           |          |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10L4 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |         |
|-------------------------------------------------------------------|------|--------------|-----------|-----------|-----------|---------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Hóa học   | GD QP-AN  | Hóa học   | Hóa học |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Ngữ văn   | Tin học   | Ngữ văn   | Hóa học |
|                                                                   | 3    | Ngữ văn      | Ngữ văn   | GDTC      | Sinh học  | Vật lí  |
|                                                                   | 4    | Toán         | Ngoại ngữ | GDTC      | Ngoại ngữ | Vật lí  |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |         |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   |
| C                                                                 | 1    | Toán         | Vật lí    | Toán      | Tin học   | TANN    |
|                                                                   | 2    | Lịch Sử      | Sinh học  | Toán      | Toán      | TANN    |
|                                                                   | 3    | Vật lí       | Sinh học  | Ngoại ngữ | Toán      |         |
|                                                                   | 4    | HĐTNHN       |           | Ngoại ngữ |           |         |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |         |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10L5 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |         |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | TANN      | Toán      | Vật lí    | Vật lí  |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | TANN      | Toán      | Vật lí    | Vật lí  |
|                                                                   | 3    | Ngữ văn      | Hóa học   | Sinh học  | Hóa học   | Lịch Sử |
|                                                                   | 4    | Ngữ văn      | HĐTNHN    | Sinh học  | Hóa học   | Hóa học |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |         |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   |
| C                                                                 | 1    | Ngoại ngữ    | GD QP-AN  | GDTC      | Ngữ văn   | Toán    |
|                                                                   | 2    | Ngoại ngữ    | Ngoại ngữ | GDTC      | Ngữ văn   | Toán    |
|                                                                   | 3    | Tin học      | Ngoại ngữ | Toán      | Sinh học  |         |
|                                                                   | 4    | Tin học      |           | Toán      |           |         |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |         |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10S6 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |         |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Vật lí    | Ngoại ngữ | Toán      | Hóa học |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Vật lí    | Ngoại ngữ | Toán      | Hóa học |
|                                                                   | 3    | Hóa học      | GD QP-AN  | Toán      | HĐTNHN    | Ngữ văn |
|                                                                   | 4    | Hóa học      | Ngoại ngữ | Toán      | Ngữ văn   | Ngữ văn |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |         |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   |
| C                                                                 | 1    | Ngoại ngữ    | Ngữ văn   | Toán      | Toán      | GDTC    |
|                                                                   | 2    | Vật lí       | TANN      | Lịch Sử   | Tin học   | GDTC    |
|                                                                   | 3    | Sinh học     | TANN      | Sinh học  | Tin học   |         |
|                                                                   | 4    | Sinh học     |           | Sinh học  |           |         |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |         |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10S7 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |          |
|-------------------------------------------------------------------|------|--------------|-----------|-----------|-----------|----------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Hóa học   | Toán      | Toán      | GD QP-AN |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Hóa học   | Toán      | Toán      | Toán     |
|                                                                   | 3    | Hóa học      | GDTC      | Sinh học  | Ngữ văn   | TANN     |
|                                                                   | 4    | Ngoại ngữ    | GDTC      | Sinh học  | Ngữ văn   | TANN     |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |          |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| C                                                                 | 1    | Tin học      | Ngữ văn   | Tin học   | Vật lí    | Lịch Sử  |
|                                                                   | 2    | Sinh học     | Ngữ văn   | HĐTNHN    | Vật lí    | Hóa học  |
|                                                                   | 3    | Sinh học     | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Toán      |          |
|                                                                   | 4    | Vật lí       |           | Ngoại ngữ |           |          |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |          |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10S8 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |          |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Ngữ văn   | Tin học   | GD QP-AN  | Toán     |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Ngữ văn   | GDTC      | Sinh học  | Toán     |
|                                                                   | 3    | Hóa học      | HĐTNHN    | GDTC      | Sinh học  | Hóa học  |
|                                                                   | 4    | Hóa học      | Hóa học   | Toán      | Tin học   | Lịch Sử  |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |          |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| C                                                                 | 1    | Sinh học     | Ngoại ngữ | Toán      | Vật lí    | Vật lí   |
|                                                                   | 2    | Toán         | Ngoại ngữ | Toán      | Ngoại ngữ | Vật lí   |
|                                                                   | 3    | Ngữ văn      | Sinh học  | TANN      | Ngoại ngữ |          |
|                                                                   | 4    | Ngữ văn      |           | TANN      |           |          |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |          |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10N9 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |          |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Ngữ văn   | Toán      | Ngữ văn   | Toán     |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Ngữ văn   | Toán      | Ngữ văn   | Toán     |
|                                                                   | 3    | Công nghệ    | GDTC      | Lịch Sử   | Hóa học   | Vật lí   |
|                                                                   | 4    | Ngoại ngữ    | GDTC      | Ngoại ngữ | HĐTNHN    | Vật lí   |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |          |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| C                                                                 | 1    | Hóa học      | Ngoại ngữ | TANN      | GD QP-AN  | Hóa học  |
|                                                                   | 2    | Sinh học     | Ngoại ngữ | TANN      | Sinh học  | Hóa học  |
|                                                                   | 3    | Sinh học     | Công nghệ | Toán      | Vật lí    |          |
|                                                                   | 4    | Vật lí       |           | Toán      |           |          |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |          |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10N10 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |           |
|--------------------------------------------------------------------|------|--------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ-TNHN | GD QP-AN  | Toán      | TANN      | Vật lí    |
|                                                                    | 2    | SHL-TNHN     | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | TANN      | Vật lí    |
|                                                                    | 3    | Ngữ văn      | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Toán      | Hóa học   |
|                                                                    | 4    | Ngữ văn      | HĐTNHN    | Ngoại ngữ | Toán      | Hóa học   |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                  | 1    | Sinh học     | Công nghệ | GDTC      | Hóa học   | Ngữ văn   |
|                                                                    | 2    | Hóa học      | Vật lí    | GDTC      | Toán      | Ngữ văn   |
|                                                                    | 3    | Công nghệ    | Vật lí    | Sinh học  | Toán      |           |
|                                                                    | 4    | Toán         |           | Sinh học  |           |           |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10N11 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ-TNHN | Công nghệ | Sinh học  | GDTC      | Ngữ văn   |
|                                                                    | 2    | SHL-TNHN     | HĐTNHN    | Toán      | GDTC      | Ngữ văn   |
|                                                                    | 3    | Ngữ văn      | Hóa học   | TANN      | Lịch Sử   | Vật lí    |
|                                                                    | 4    | Công nghệ    | Hóa học   | TANN      | GD QP-AN  | Vật lí    |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                  | 1    | Ngoại ngữ    | Vật lí    | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Toán      |
|                                                                    | 2    | Hóa học      | Sinh học  | Ngoại ngữ | Vật lí    | Toán      |
|                                                                    | 3    | Hóa học      | Sinh học  | Toán      | Ngữ văn   |           |
|                                                                    | 4    | Toán         |           | Toán      |           |           |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10X12 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ-TNHN | Ngoại ngữ | Toán      | Ngữ văn   | Địa Lí    |
|                                                                    | 2    | SHL-TNHN     | Ngoại ngữ | Toán      | Ngữ văn   | Địa Lí    |
|                                                                    | 3    | Lịch Sử      | TANN      | Địa Lí    | GDTC      | GD QP-AN  |
|                                                                    | 4    | Ngữ văn      | TANN      | Địa Lí    | GDTC      | Công nghệ |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                  | 1    | GDKT-PL      | HĐTNHN    | Công nghệ | Ngoại ngữ | Vật lí    |
|                                                                    | 2    | GDKT-PL      | Ngữ văn   | Lịch Sử   | Toán      | Vật lí    |
|                                                                    | 3    | Ngoại ngữ    | Ngữ văn   | Toán      | GDKT-PL   |           |
|                                                                    | 4    | Ngoại ngữ    |           | Toán      |           |           |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10X13 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |           |
|--------------------------------------------------------------------|------|--------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ-TNHN | Công nghệ | Toán      | Ngoại ngữ | TANN      |
|                                                                    | 2    | SHL-TNHN     | Công nghệ | Sinh học  | Ngoại ngữ | TANN      |
|                                                                    | 3    | Địa Lí       | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Toán      |
|                                                                    | 4    | Địa Lí       | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | Ngữ văn   | Toán      |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                  | 1    | Ngữ văn      | Sinh học  | Toán      | GDKT-PL   | Ngữ văn   |
|                                                                    | 2    | GDKT-PL      | HĐTNHN    | Toán      | GDKT-PL   | Ngữ văn   |
|                                                                    | 3    | GDTC         | GD QP-AN  | Địa Lí    | Lịch Sử   |           |
|                                                                    | 4    | GDTC         |           | Địa Lí    |           |           |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11A1 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022  |      |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ-TNHN | Ngữ văn   | Địa Lí    | Ngữ văn   | Toán      |
|                                                                    | 2    | SHL-TNHN     | Ngữ văn   | Toán      | Ngữ văn   | Toán      |
|                                                                    | 3    | Toán         | Hóa học   | Toán      | Ngoại ngữ | Tin học   |
|                                                                    | 4    | Toán         | GD QP-AN  | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Ngữ văn   |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                  | 1    | Lịch Sử      | GDTC      | Toán      | MOS       | Công nghệ |
|                                                                    | 2    | Công nghệ    | GDTC      | Sinh học  | MOS       | GDCD      |
|                                                                    | 3    | Ngoại ngữ    | Vật lí    | Sinh học  | Hóa học   | TANN      |
|                                                                    | 4    | Vật lí       | Vật lí    | MOS       | Hóa học   | TANN      |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11A2 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022  |      |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ-TNHN | MOS       | GD QP-AN  | GDCD      | Lịch Sử   |
|                                                                    | 2    | SHL-TNHN     | MOS       | Địa Lí    | Sinh học  | Công nghệ |
|                                                                    | 3    | Toán         | Ngữ văn   | Hóa học   | GDTC      | Toán      |
|                                                                    | 4    | Toán         | Ngữ văn   | Hóa học   | GDTC      | Toán      |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                  | 1    | Toán         | Vật lí    | TANN      | Ngữ văn   | Vật lí    |
|                                                                    | 2    | MOS          | Vật lí    | TANN      | Ngoại ngữ | Hóa học   |
|                                                                    | 3    | Ngữ văn      | Ngoại ngữ | Công nghệ | Ngoại ngữ | Toán      |
|                                                                    | 4    | Ngữ văn      | Ngoại ngữ | Sinh học  | Tin học   | Toán      |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11A3 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |           |
|-------------------------------------------------------------------|------|--------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Sinh học  | GDTC      | TANN      | Ngữ văn   |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Công nghệ | GDTC      | TANN      | Tin học   |
|                                                                   | 3    | Ngoại ngữ    | Công nghệ | Địa Lí    | Toán      | Toán      |
|                                                                   | 4    | Ngoại ngữ    | Hóa học   | Toán      | Toán      | Toán      |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                 | 1    | Ngữ văn      | MOS       | Ngoại ngữ | Hóa học   | Vật lí    |
|                                                                   | 2    | Ngữ văn      | MOS       | Ngoại ngữ | Hóa học   | Vật lí    |
|                                                                   | 3    | GDCD         | Ngữ văn   | GD QP-AN  | Lịch Sử   | Toán      |
|                                                                   | 4    | Vật lí       | Ngữ văn   | MOS       | Sinh học  | Toán      |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |           |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11A4 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Công nghệ | GDTC      | Sinh học  | Tin học   |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Sinh học  | GDTC      | Lịch Sử   | Toán      |
|                                                                   | 3    | Vật lí       | Ngoại ngữ | TANN      | Ngoại ngữ | Toán      |
|                                                                   | 4    | Vật lí       | Ngoại ngữ | TANN      | Ngoại ngữ | MOS       |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                 | 1    | Toán         | Ngữ văn   | Địa Lí    | Ngữ văn   | Hóa học   |
|                                                                   | 2    | Hóa học      | Vật lí    | GD QP-AN  | Ngữ văn   | Hóa học   |
|                                                                   | 3    | Công nghệ    | MOS       | Toán      | Toán      | Ngữ văn   |
|                                                                   | 4    | GDCD         | MOS       | Toán      | Toán      | Ngữ văn   |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |           |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11A5 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Hóa học   | Ngoại ngữ | MOS       | Hóa học   |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | GD QP-AN  | Ngoại ngữ | GDCD      | Hóa học   |
|                                                                   | 3    | Toán         | GDTC      | Toán      | Toán      | Ngữ văn   |
|                                                                   | 4    | Lịch Sử      | GDTC      | Toán      | Toán      | Ngữ văn   |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                 | 1    | Công nghệ    | TANN      | Toán      | Vật lí    | MOS       |
|                                                                   | 2    | Vật lí       | TANN      | Toán      | Vật lí    | MOS       |
|                                                                   | 3    | Ngoại ngữ    | Ngữ văn   | Tin học   | Sinh học  | Công nghệ |
|                                                                   | 4    | Ngoại ngữ    | Ngữ văn   | Sinh học  | Ngữ văn   | Địa Lí    |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |           |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11A6 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |           |
|-------------------------------------------------------------------|------|--------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Ngữ văn   | TANN      | Vật lí    | Hóa học   |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Ngữ văn   | TANN      | Vật lí    | Toán      |
|                                                                   | 3    | Sinh học     | Hóa học   | Toán      | GDCD      | Toán      |
|                                                                   | 4    | Toán         | Hóa học   | Toán      | Tin học   | Công nghệ |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                 | 1    | Ngoại ngữ    | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | Toán      | Ngữ văn   |
|                                                                   | 2    | Địa Lí       | Ngoại ngữ | MOS       | Toán      | Ngữ văn   |
|                                                                   | 3    | Vật lí       | GDTc      | Sinh học  | Ngữ văn   | MOS       |
|                                                                   | 4    | Công nghệ    | GDTc      | GDQP-AN   | Ngoại ngữ | MOS       |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |           |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11A7 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Ngoại ngữ | Sinh học  | Toán      | Toán      |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Ngoại ngữ | Sinh học  | Toán      | Toán      |
|                                                                   | 3    | Địa Lí       | Vật lí    | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Hóa học   |
|                                                                   | 4    | Hóa học      | Vật lí    | Ngoại ngữ | GDCD      | Hóa học   |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                 | 1    | Tin học      | Công nghệ | GDTc      | MOS       | TANN      |
|                                                                   | 2    | Toán         | GDQP-AN   | GDTc      | MOS       | TANN      |
|                                                                   | 3    | Toán         | Ngữ văn   | MOS       | Toán      | Ngữ văn   |
|                                                                   | 4    | Vật lí       | Ngữ văn   | Công nghệ | Lịch Sử   | Ngữ văn   |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |           |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11A8 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Vật lí    | Nghề-LV   | Hóa học   | Toán      |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Vật lí    | Nghề-LV   | Hóa học   | Nghề-LV   |
|                                                                   | 3    | Ngữ văn      | TANN      | GDQP-AN   | Toán      | GDTc      |
|                                                                   | 4    | Ngữ văn      | TANN      | Sinh học  | Toán      | GDTc      |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                 | 1    | Ngoại ngữ    | Sinh học  | Ngoại ngữ | Vật lí    | GDCD      |
|                                                                   | 2    | Ngoại ngữ    | Công nghệ | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | Công nghệ |
|                                                                   | 3    | Hóa học      | Ngữ văn   | Toán      | Địa Lí    | Toán      |
|                                                                   | 4    | Tin học      | Ngữ văn   | Toán      | Ngữ văn   | Toán      |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |           |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11A9 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022  |      |              |           |           |           |           |
|--------------------------------------------------------------------|------|--------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ-TNHN | GDTC      | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | TANN      |
|                                                                    | 2    | SHL-TNHN     | GDTC      | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | TANN      |
|                                                                    | 3    | Vật lí       | Ngữ văn   | Tin học   | Toán      | Toán      |
|                                                                    | 4    | Vật lí       | Ngữ văn   | Địa Lí    | Toán      | Hóa học   |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                  | 1    | GDCD         | Hóa học   | Sinh học  | Sinh học  | Toán      |
|                                                                    | 2    | Ngoại ngữ    | Hóa học   | Công nghệ | Ngoại ngữ | Toán      |
|                                                                    | 3    | Toán         | Công nghệ | MOS       | MOS       | Ngữ văn   |
|                                                                    | 4    | Toán         | Vật lí    | Lịch Sử   | MOS       | GD QP-AN  |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11A10 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ-TNHN | Vật lí    | MOS       | Ngữ văn   | Công nghệ |
|                                                                    | 2    | SHL-TNHN     | Hóa học   | GD QP-AN  | Ngữ văn   | Lịch Sử   |
|                                                                    | 3    | Toán         | MOS       | GDTC      | Ngoại ngữ | Địa Lí    |
|                                                                    | 4    | Toán         | MOS       | GDTC      | Sinh học  | GDCD      |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                  | 1    | Toán         | Ngữ văn   | Công nghệ | Toán      | Hóa học   |
|                                                                    | 2    | Ngữ văn      | Ngữ văn   | Tin học   | Toán      | Hóa học   |
|                                                                    | 3    | Ngoại ngữ    | Ngoại ngữ | TANN      | Vật lí    | Toán      |
|                                                                    | 4    | Ngoại ngữ    | Sinh học  | TANN      | Vật lí    | Toán      |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11A11 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ-TNHN | Công nghệ | GDTC      | Địa Lí    | Ngữ văn   |
|                                                                    | 2    | SHL-TNHN     | Ngoại ngữ | GDTC      | Địa Lí    | Ngữ văn   |
|                                                                    | 3    | MOS          | Ngoại ngữ | GD QP-AN  | Ngữ văn   | Toán      |
|                                                                    | 4    | MOS          | Sinh học  | Lịch Sử   | Ngữ văn   | Toán      |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                  | 1    | Vật lí       | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Toán      | MOS       |
|                                                                    | 2    | Ngoại ngữ    | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Hóa học   | Tin học   |
|                                                                    | 3    | Công nghệ    | TANN      | Toán      | GDCD      | Toán      |
|                                                                    | 4    | Hóa học      | TANN      | Toán      | Vật lí    | Toán      |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11A12 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |          |         |
|--------------------------------------------------------------------|------|--------------|-----------|-----------|----------|---------|
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6   |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ-TNHN | TANN      | Toán      | GD QP-AN | MOS     |
|                                                                    | 2    | SHL-TNHN     | TANN      | Toán      | Lịch Sử  | Ngữ văn |
|                                                                    | 3    | Toán         | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Ngữ văn  | Ngữ văn |
|                                                                    | 4    | Công nghệ    | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Ngữ văn  | Tin học |
|                                                                    | 5    |              |           |           |          |         |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6   |
| C                                                                  | 1    | GDCD         | Ngoại ngữ | Toán      | Toán     | Địa Lí  |
|                                                                    | 2    | Sinh học     | Công nghệ | Toán      | Toán     | Địa Lí  |
|                                                                    | 3    | Ngoại ngữ    | Hóa học   | GDTC      | MOS      | Vật lí  |
|                                                                    | 4    | Ngoại ngữ    | Hóa học   | GDTC      | MOS      | Vật lí  |
|                                                                    | 5    |              |           |           |          |         |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A1 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022  |      |              |           |           |          |         |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6   |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ-TNHN | GD QP-AN  | Địa Lí    | Toán     | Hóa học |
|                                                                    | 2    | SHL-TNHN     | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | Toán     | Hóa học |
|                                                                    | 3    | Ngoại ngữ    | Ngoại ngữ | Toán      | Sinh học | Ngữ văn |
|                                                                    | 4    | GDCD         | Công nghệ | Toán      | Sinh học | Ngữ văn |
|                                                                    | 5    |              |           |           |          |         |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6   |
| C                                                                  | 1    | Hóa học      | Vật lí    | Toán      | Ngữ văn  | Vật lí  |
|                                                                    | 2    | Ngữ văn      | Vật lí    | Tin học   | Ngữ văn  | Vật lí  |
|                                                                    | 3    | Lịch Sử      | Sinh học  | Ngoại ngữ | Toán     | GDTC    |
|                                                                    | 4    | Tin học      | Hóa học   | Ngoại ngữ | Toán     | GDTC    |
|                                                                    | 5    |              |           |           |          |         |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A2 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022  |      |              |           |           |          |         |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6   |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ-TNHN | Ngữ văn   | Tin học   | Ngữ văn  | GDCD    |
|                                                                    | 2    | SHL-TNHN     | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Ngữ văn  | Ngữ văn |
|                                                                    | 3    | Ngoại ngữ    | Hóa học   | Ngoại ngữ | Tin học  | Hóa học |
|                                                                    | 4    | Toán         | Hóa học   | GD QP-AN  | Địa Lí   | Hóa học |
|                                                                    | 5    |              |           |           |          |         |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6   |
| C                                                                  | 1    | Vật lí       | Ngoại ngữ | Toán      | Sinh học | GDTC    |
|                                                                    | 2    | Vật lí       | Ngoại ngữ | Toán      | Sinh học | GDTC    |
|                                                                    | 3    | Toán         | Sinh học  | Lịch Sử   | Toán     | Vật lí  |
|                                                                    | 4    | Toán         | Công nghệ | Lịch Sử   | Toán     | Vật lí  |
|                                                                    | 5    |              |           |           |          |         |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A3 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |          |
|-------------------------------------------------------------------|------|--------------|-----------|-----------|-----------|----------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | GDTC      | Toán      | Hóa học   | Địa Lí   |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | GDTC      | Toán      | Hóa học   | Toán     |
|                                                                   | 3    | Toán         | Công nghệ | Tin học   | Ngữ văn   | Ngữ văn  |
|                                                                   | 4    | Toán         | Ngoại ngữ | Tin học   | GDCD      | Ngữ văn  |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |          |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| C                                                                 | 1    | Ngữ văn      | Sinh học  | Toán      | Sinh học  | GD QP-AN |
|                                                                   | 2    | Ngữ văn      | Sinh học  | Toán      | Lịch Sử   | Lịch Sử  |
|                                                                   | 3    | Ngoại ngữ    | Vật lí    | Ngoại ngữ | Vật lí    | Hóa học  |
|                                                                   | 4    | Ngoại ngữ    | Vật lí    | Ngoại ngữ | Vật lí    | Hóa học  |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |          |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A4 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |          |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Hóa học   | Tin học   | Toán      | GD QP-AN |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Hóa học   | Địa Lí    | Ngoại ngữ | Lịch Sử  |
|                                                                   | 3    | Công nghệ    | Sinh học  | Toán      | Ngoại ngữ | Ngữ văn  |
|                                                                   | 4    | GDCD         | Sinh học  | Toán      | Lịch Sử   | Ngữ văn  |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |          |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| C                                                                 | 1    | Toán         | Vật lí    | Toán      | Ngữ văn   | Hóa học  |
|                                                                   | 2    | Toán         | Ngoại ngữ | Toán      | Vật lí    | Hóa học  |
|                                                                   | 3    | Tin học      | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Vật lí    | GDTC     |
|                                                                   | 4    | Vật lí       | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Sinh học  | GDTC     |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |          |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A5 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |          |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Sinh học  | Toán      | Ngoại ngữ | Toán     |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Sinh học  | Toán      | Ngoại ngữ | Toán     |
|                                                                   | 3    | Toán         | Vật lí    | Sinh học  | GDCD      | Địa Lí   |
|                                                                   | 4    | Hóa học      | Vật lí    | Lịch Sử   | Lịch Sử   | Ngữ văn  |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |          |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| C                                                                 | 1    | Ngoại ngữ    | Ngữ văn   | GDTC      | Hóa học   | Tin học  |
|                                                                   | 2    | Công nghệ    | Ngữ văn   | GDTC      | Hóa học   | Tin học  |
|                                                                   | 3    | Ngữ văn      | Ngoại ngữ | Toán      | Vật lí    | Hóa học  |
|                                                                   | 4    | Ngữ văn      | Ngoại ngữ | Toán      | Vật lí    | GD QP-AN |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |          |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A6 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |         |
|-------------------------------------------------------------------|------|--------------|-----------|-----------|-----------|---------|
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Vật lí    | Lịch Sử   | Lịch Sử   | Tin học |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Vật lí    | Tin học   | Ngoại ngữ | Địa Lí  |
|                                                                   | 3    | Ngữ văn      | Ngữ văn   | Toán      | Ngữ văn   | GDCD    |
|                                                                   | 4    | Toán         | Ngữ văn   | Toán      | Ngữ văn   | GDQP-AN |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |         |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   |
| C                                                                 | 1    | Công nghệ    | Hóa học   | Ngoại ngữ | Hóa học   | Toán    |
|                                                                   | 2    | Toán         | Hóa học   | Ngoại ngữ | Hóa học   | Toán    |
|                                                                   | 3    | Toán         | Ngoại ngữ | GDTC      | Sinh học  | Vật lí  |
|                                                                   | 4    | Sinh học     | Ngoại ngữ | GDTC      | Sinh học  | Vật lí  |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |         |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A7 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |         |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Vật lí    | Địa Lí    | Lịch Sử   | Lịch Sử |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Vật lí    | Toán      | GDQP-AN   | Tin học |
|                                                                   | 3    | Toán         | Ngữ văn   | Sinh học  | Hóa học   | Hóa học |
|                                                                   | 4    | Toán         | Ngữ văn   | Sinh học  | Hóa học   | Hóa học |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |         |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   |
| C                                                                 | 1    | Toán         | GDTC      | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Ngữ văn |
|                                                                   | 2    | Toán         | GDTC      | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Ngữ văn |
|                                                                   | 3    | Tin học      | Công nghệ | Toán      | Sinh học  | Vật lí  |
|                                                                   | 4    | Ngữ văn      | Ngoại ngữ | Toán      | GDCD      | Vật lí  |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |         |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A8 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |         |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   |
| S                                                                 | 1    | Chào cờ-TNHN | Hóa học   | Lịch Sử   | Ngoại ngữ | Toán    |
|                                                                   | 2    | SHL-TNHN     | Vật lí    | Tin học   | Tin học   | Địa Lí  |
|                                                                   | 3    | Sinh học     | Vật lí    | Toán      | Toán      | GDQP-AN |
|                                                                   | 4    | Ngữ văn      | Công nghệ | Toán      | Toán      | Hóa học |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |         |
| Buổi                                                              | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   |
| C                                                                 | 1    | Ngoại ngữ    | Ngữ văn   | Lịch Sử   | Sinh học  | Ngữ văn |
|                                                                   | 2    | Ngoại ngữ    | Ngữ văn   | Sinh học  | GDCD      | Ngữ văn |
|                                                                   | 3    | Toán         | Ngoại ngữ | GDTC      | Hóa học   | Vật lí  |
|                                                                   | 4    | Toán         | Ngoại ngữ | GDTC      | Hóa học   | Vật lí  |
|                                                                   | 5    |              |           |           |           |         |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A9 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022  |      |              |           |           |           |           |
|--------------------------------------------------------------------|------|--------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ-TNHN | Sinh học  | Sinh học  | GDTC      | Ngữ văn   |
|                                                                    | 2    | SHL-TNHN     | Công nghệ | Sinh học  | GDTC      | Ngữ văn   |
|                                                                    | 3    | Toán         | Vật lí    | Tin học   | Toán      | Lịch Sử   |
|                                                                    | 4    | Toán         | Ngữ văn   | Tin học   | Toán      | Địa Lí    |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                  | 1    | Toán         | Ngoại ngữ | GDCD      | Lịch Sử   | Vật lí    |
|                                                                    | 2    | Toán         | Ngoại ngữ | Toán      | Ngữ văn   | Vật lí    |
|                                                                    | 3    | Vật lí       | Hóa học   | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Hóa học   |
|                                                                    | 4    | Ngoại ngữ    | Hóa học   | Ngoại ngữ | GD QP-AN  | Hóa học   |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A10 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ-TNHN | Ngoại ngữ | Toán      | Tin học   | GDTC      |
|                                                                    | 2    | SHL-TNHN     | Ngoại ngữ | Toán      | Toán      | GDTC      |
|                                                                    | 3    | Ngữ văn      | Ngữ văn   | Địa Lí    | Ngoại ngữ | Hóa học   |
|                                                                    | 4    | Ngữ văn      | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Lịch Sử   |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                  | 1    | Hóa học      | Sinh học  | Toán      | Hóa học   | Toán      |
|                                                                    | 2    | Vật lí       | Sinh học  | Toán      | Hóa học   | Toán      |
|                                                                    | 3    | Vật lí       | Vật lí    | Sinh học  | Ngữ văn   | GD QP-AN  |
|                                                                    | 4    | Công nghệ    | Vật lí    | Tin học   | Lịch Sử   | GDCD      |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A11 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ-TNHN | Ngữ văn   | Toán      | Toán      | Ngoại ngữ |
|                                                                    | 2    | SHL-TNHN     | Ngữ văn   | Lịch Sử   | Toán      | Ngoại ngữ |
|                                                                    | 3    | GDCD         | Ngoại ngữ | Sinh học  | Lịch Sử   | Địa Lí    |
|                                                                    | 4    | Hóa học      | Ngoại ngữ | Sinh học  | Ngoại ngữ | Địa Lí    |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     |
| C                                                                  | 1    | Ngữ văn      | Công nghệ | GD QP-AN  | GDCD      | Toán      |
|                                                                    | 2    | Tin học      | Hóa học   | Tin học   | Ngữ văn   | Toán      |
|                                                                    | 3    | GDTC         | Vật lí    | Toán      | Ngữ văn   | Lịch Sử   |
|                                                                    | 4    | GDTC         | Vật lí    | Toán      | Địa Lí    | Lịch Sử   |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |           |

| THỜI KHÓA BIỂU LỚP 12A12 NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 28/11/2022 |      |              |           |           |           |          |
|--------------------------------------------------------------------|------|--------------|-----------|-----------|-----------|----------|
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| S                                                                  | 1    | Chào cờ-TNHN | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | GDCD      | Toán     |
|                                                                    | 2    | SHL-TNHN     | Sinh học  | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | Toán     |
|                                                                    | 3    | Ngữ văn      | Vật lí    | Toán      | Lịch Sử   | Tin học  |
|                                                                    | 4    | Ngữ văn      | Vật lí    | Toán      | Sinh học  | Ngữ văn  |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |          |
| Buổi                                                               | Tiết | Thứ 2        | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    |
| C                                                                  | 1    | Địa Lí       | GDTC      | Tin học   | Ngữ văn   | Địa Lí   |
|                                                                    | 2    | Toán         | GDTC      | GDCD      | Ngữ văn   | Địa Lí   |
|                                                                    | 3    | Toán         | Hóa học   | Lịch Sử   | Ngoại ngữ | GD QP-AN |
|                                                                    | 4    | Lịch Sử      | Công nghệ | Toán      | Ngoại ngữ | Hóa học  |
|                                                                    | 5    |              |           |           |           |          |